

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 051051003.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát – Nhà máy nước Phong Châu - Công ty TNHH đầu tư phát triển Thành Vinh
Địa chỉ: Xã Phong Châu - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N110/12/23/NK
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ Khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 051051003.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
8	Carboturan (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	19.3	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.764 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	3.19	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Vết 0.020 (< LOQ = 0.050)	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

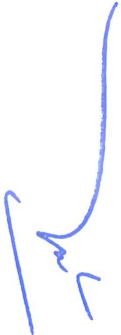
Mã KQ/ R/P. No: 051051003.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích / Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (o) : Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 052051004.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Hà Quang Thủy
Địa chỉ: Xã Phong Châu - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N111/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tst-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 05205f1004.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	6.47	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.390 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	1.34	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Vết 0.022 (< LOQ = 0.050)	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ R/P. No: 052051004.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01-11-2022 NH TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	--------------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (o): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 050051002.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Mai Văn Quyết
Địa chỉ: Xã Hồng Giang - Đông Hưng - Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N109/12/23/INK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref: TCVN 6665:2011, SMEIWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref: TCVN 6181:1996, ISO 6703- 1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-ITCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 050051002.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	20.1	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.721 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	3.10	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 050051002.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QC&P 01: 2022 TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	---------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUYỀN TÂN CƯỜNG



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (o): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 049051001.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát Nhà máy nước sạch Bạch Đằng
Địa chỉ: Xã Hồng Bạch – Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N108/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tst-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 049051001.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	20.0	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vật 0.760 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetoneitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	3.27	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 049051001.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
					QCĐP 01: 2022/ TB

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KIỂM NGHIỆM



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c) : Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 1/3

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 053051005.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Xi nghiệp nước Tiên Hưng
Địa chỉ: Thôn Lộ Vĩ - Xã Thăng Long - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N11212/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPI/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref: TCVN 6665:2011, SME/MW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref: TCVN 6181:1996, ISO 6703- 1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 0530651005.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	6.20	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.423 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	1.26	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TS-VN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trung Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 053051005.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCBP 01: 2022/ TB
<p>Chú thích/ Remarks:</p> <p>1. (*): Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.</p> <p>2. (**): Chi tiêu gửi nhà thầu phụ / (**): Items are tested by subcontractor.</p> <p>3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp / LOD: Limit of detection.</p> <p>4. GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp / LOQ: Limit of quantification.</p> <p>5. Mẫu do khách hàng cung cấp / The sample is provided by the customer.</p>						



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUYỀN TÂN CƯỜNG



TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 054051006.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Nguyễn Thị Khuyến
Địa chỉ: Duy Tân-Minh Tân-Đông Hưng Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N11312/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref: TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref: TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tst-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 054051006.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	5.95	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.440 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	1.30	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ R/P. No: 054051006.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (o): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 05605f1008.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Hoàng Nhân Kháng
Địa chỉ: - Xã Đông Phương - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N115/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref: TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN-) (*)/ Cyanide (CN-) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref: TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 05605/1008.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	5.79	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.409 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	1.32	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.228	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 056051008.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử Test Method
					QCĐP 01: 2022/ TB

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN



HƯỚNG DẪN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 1/3

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of Issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 055051007.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát tại Nhà máy nước Đông Cường - Công ty CP xây dựng và Kinh doanh nước Hoàng Hải
Địa chỉ: Xã Đông Cường - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N114/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 055051007.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	6.33	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.374 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetoneitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	1.17	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.082	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 05505/1007.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QC/QCP 01: 2022/ TB
Chú thích/ Remarks:						

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

1. (G): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-ITCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 058051010.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Bùi Thị Quyên
Địa chỉ: Xã Đông Á - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N117112/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ R/P. No: 058051010.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	6.16	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.455 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	1.19	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Công Hoa Street, Ward 13, Tân Bình District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
 2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
 3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

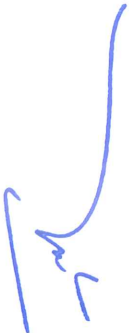
Mã KQ/ RP. No: 058051010.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích / Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR




HUYNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c) : Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No.: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 057051009.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát NMN sinh hoạt Đông Hựu
Địa chỉ: Xã Đông Quan - Huyện Đông Hưng -Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N116/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWVV 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tst-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 057051009.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPI/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	5.87	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.343 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	1.28	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSLU This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

23/12/2023
TSL
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 057051009.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TT-CL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 063051015.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát Nhà máy nước Đông Hưng
Địa chỉ: Đông La-Đông Hưng-Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N122/12/23/NK
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03.2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03.2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71.2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 063051015.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	Vết 0.793 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	5.27	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	2.25	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	4.03	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.092	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tst-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 3/3

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 063051015.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUYNH VĂN CƯỜNG



TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-ITCL-7 8/BM-04

- (o) : Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Mã KQ/ RP. No: 064051016.00

TEST REPORT

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ Gia đình Nguyễn Duy Thùy
Địa chỉ: Đông Sơn-Đông Hưng-Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N123/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SME/MW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tst-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3
Ngày ban hành/ Date of Issue: 28/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570
Mã KQ/ RP. No: 064051016.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	Vết 0.936 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	5.45	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	2.33	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	4.13	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.182	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3



TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
 Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM KHOA HỌC TSL

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570
Mã KQ/ RP. No: 064051016.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
					QCBP 01: 2022/ TB

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER**

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**



HUYỄN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c) : Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 061051013.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Nhà máy nước Đông Nam – Công ty TNHH TM Đồ Gia Bảo
Địa chỉ: Xã Đông Đông - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N120/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703- 1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tst-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ Khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 061051013.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2- methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	Vết 0.886 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	5.37	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	2.35	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	4.23	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ Khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570
Mã KQ/ RP. No: 061051013.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ / (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPP: Giới hạn phát hiện của phương pháp / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 062051014.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Công ty Hoàng Hải Hương
Địa chỉ: Xã Đông Các - Huyện Đông Hưng - Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N1211/22/3/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Mã KQ/ RP. No: 062051014.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	Vết 0.904 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	5.34	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	2.39	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	4.29	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ Khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 062051014.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GPH/ LOD	Phương Pháp Thử Nghiệm/ Test Method
					QCCBP H.01: 2022/ TB

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TAN CUÔNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 1/3

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 060051012.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Bùi Duy Phong
Địa chỉ: xã Hà Giang - huyện Đông Hưng- Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N119/12/23/INK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPP/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SME/MW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN) (*)/ Cyanide (CN) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 3/3

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 060051012.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN HUỖN TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 1/3

Mã số/ Ref. No: 1X235L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 059051011.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát nhà máy nước Đông Giang
Địa chỉ: xã Hà Giang - huyện Đông Hưng- Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N118/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL. This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 059051011.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2- methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	Vết 0.962 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	5.44	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	2.41	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	4.52	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.053	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 3/3

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 059051011.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	----------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017 / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp. / LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TT-CL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang/ Page No: 1/3

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 048051000.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Hộ gia đình Trần Thị Nụ
Địa chỉ: Xã Trùng Quan - Huyện Đông Hưng Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N107/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép, từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 048051000.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-15:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2-methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	18.5	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.779 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	3.31	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	0.132	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3



TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c). Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
 2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
 3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL. This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 048051000.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ -TBHH TQC
-------------	---	-----------------------	-----------------	--------------	---------------------------------	--------------------------------------

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỖNH TÂN CƯỜNG



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 1/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570
Mã KQ/ RP. No: 0470500999.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI BÌNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 10, Đường Hoàng Công Chất - Phường Quang Trung - Thành phố Thái Bình - Thái Bình
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/12/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/12/2023 - 28/12/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Nước sinh hoạt
Vị trí lấy: Vòi phát Trạm cấp nước Trọng Quan
Địa chỉ: Xã Trọng Quan - Huyện Đông Hưng Tỉnh Thái Bình
Ký hiệu mẫu: N106/12/23/NK
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa kín có tem niêm phong của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Thái Bình - Sở Y tế Tỉnh Thái Bình

7. Bảng kết quả/ Results Table

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCQP 01: 2022/ TB
1	Bo (B) (*)/ Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
2	Nhôm (Al) (*)/ Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019 (Ref. TCVN 6665:2011, SMEIWW 3120:2017)	0.2
3	Cyanua (CN ⁻) (*)/ Cyanide (CN ⁻) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-71:2022 (Ref. TCVN 6181:1996, ISO 6703-1:1984)	0.05
4	Benzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
5	Phenol và dẫn xuất phenol (*)/ Phenol and its derivatives (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-113:2020	1
6	Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
7	Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
8	Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-109:2020	5

TSL SCIENCE CO.,LTD
HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.
Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.
Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test/report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570

Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

TEST REPORT

Mã KQ/ RP. No: 0470509999.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01- 2022/ TB
9	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-1.5:2020	30
10	Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	0.6
11	Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	200
12	MCPA (4-Chloro-2- methylphenoxyacetic acid) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-109:2020	2
13	Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3.33	TS-KT-SK-109:2020	20
14	Chloroform (*)	20.4	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
15	Dibromochloromethane (*)	Vết 0.824 (< LOQ = 1)	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
16	Monochloroacetic acid (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-144:2022	20
17	Trichloroacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.07	TS-KT-SK-192 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
18	Bromodichloromethane (*)	3.39	µg/L	-	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
19	Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.33	TS-KT-SK-192:2022 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
20	Monochloramine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.017	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	3

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 5922A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

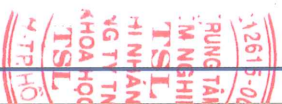
Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c). Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài từ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL. This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

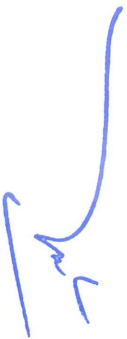
Trang/ Page No: 3/3
Ngày ban hành/ Date of issue: 28/12/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X255L1570
Mã KQ/ RP. No: 0470509999.00

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/ TB
Chú thích/ Remarks: 1.(*) : Chi tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2.(**) : Chi tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.GHDL: Giới hạn định lượng của phương pháp./ LOQ: Limit of quantification. 5.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.						

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoài trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.